

Số: /ĐA-UBND

Hoài Nhơn, ngày tháng năm 2024

ĐỀ ÁN
SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ HOÀI HẢI
GIẢI ĐOẠN 2023-2025 CỦA THỊ XÃ HOÀI NHƠN

Căn cứ Nghị Quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; Văn bản số 7375/BNV-CQĐP ngày 14/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn xây dựng Đề án sáp nhập đơn vị hành chính xã Hoài Hải giai đoạn 2023-2025 như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ HOÀI HẢI

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;
- Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022;

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022;

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

9. Văn bản số 7375/BNV-CQĐP ngày 14/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Bình Định;

10. Phương án số 01/PA-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh về tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Bình Định.

II. SỰ CẦN THIẾT SÁP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ HOÀI NHƠN

Hoài Nhơn là thị xã duyên hải nằm ở phía Bắc tỉnh Bình Định, là trung tâm giữa 02 thành phố lớn là thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cách 85 km) và thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (cách 90 km); là trung tâm động lực phát triển vùng phía Bắc tỉnh Bình Định, với đường bờ biển dài 24 km, có 02 cửa biển (Tam Quan và An Dũ) và Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng, có đội tàu cá hơn 2.300 tàu với trên 90% tàu tham gia khai thác hải sản xa bờ đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Sự hình thành và phát triển của thị xã Hoài Nhơn gắn với các giai đoạn lịch sử của đất nước. Năm 1471, vua Lê Thánh Tông cho lập phủ Hoài Nhơn gồm 3 huyện: Bồng Sơn, Phù Ly và Tuy Viễn. Thời Pháp thuộc, Hoài Nhơn là một trong 7 phủ của tỉnh Bình Định. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, phủ Hoài Nhơn được đổi thành huyện Hoài Nhơn, là hậu phương lớn của Khu V trong kháng chiến. Thời kỳ chống Mỹ, chính quyền Sài Gòn tạm chiếm kiểm soát vùng giải phóng của huyện và chia huyện Hoài Nhơn thành 02 quận là quận Hoài Nhơn và quận Tam Quan. Sau 30/4/1975, huyện Hoài Nhơn được tái lập và phát triển trở thành trung tâm kinh tế - xã hội ở phía Bắc tỉnh Bình Định. Ngày 22/4/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về việc thành lập thị xã Hoài Nhơn và các phường thuộc thị xã Hoài Nhơn. Sau nhiều lần chia tách, sáp nhập, thay đổi địa giới hành chính và nâng hạng đô thị, hiện nay thị xã Hoài Nhơn đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại IV, diện tích tự nhiên 420,87km², dân số 259.287 người, có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 06 xã và 11 phường.

Trong hơn 40 năm qua, Hoài Nhơn đã thực hiện nhập, chia, điều chỉnh đơn vị hành chính trên địa bàn thị xã đạt được những kết quả tích cực, góp phần phát huy nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nguyên nhân của việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính là: Do nền kinh tế chuyển đổi; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức còn hạn chế nên quá trình chia, điều chỉnh, sáp nhập giúp bộ máy nhà nước ngày càng gần dân, sát với dân hơn, đời sống của người dân được bảo đảm,

quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội và do yêu cầu của quá trình đô thị hóa các vùng nông thôn, cần phải điều chỉnh đơn vị hành chính để thành lập mới các đơn vị hành chính đô thị nhằm xây dựng mô hình tổ chức chính quyền phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển, trở thành hạt nhân, động lực phát triển cho vùng lân cận, góp phần nâng cao tỷ lệ đô thị hóa của thị xã, của tỉnh và cả nước.

Theo quy định tại Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã và Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; thị xã Hoài Nhơn có 01 đơn vị hành chính cấp xã là xã Hoài Hải có diện tích tự nhiên là 4,7km², đạt 16% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.346 người, đạt 104% so với tiêu chuẩn; như vậy xã Hoài Hải có đồng thời cả 02 tiêu chí là diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn của xã quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; do đó, xã Hoài Hải thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023-2025.

Thực hiện sắp xếp, tăng quy mô đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thị xã góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước là hết sức cần thiết và đúng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" và Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA THỊ XÃ HOÀI NHƠN

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, NHẬP, CHIA, GIẢI THỂ, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CẤP XÃ CỦA THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY

1. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương từ năm 1986 đến nay

Sau năm 1975, huyện Hoài Nhơn có 12 xã: Bồng Sơn, Hoài Châu, Hoài Đức, Hoài Hải, Hoài Hương, Hoài Mỹ, Hoài Sơn, Hoài Tân, Hoài Thanh, Hoài Xuân, Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam.

Ngày 19/2/1986, chia tách xã Bồng Sơn thành thị trấn Bồng Sơn và xã Hoài Tiến.

Ngày 7/11/1986, chia tách xã Hoài Thanh thành hai xã lấy tên xã Hoài Thanh và xã Hoài Thắng; chia tách xã Tam Quan Bắc thành hai xã lấy tên xã Tam

Quan Bắc và Tam Quan; chia tách xã Hoài Hảo thành hai xã lấy tên xã Hoài Hảo và xã Hoài Phú; chia tách xã Hoài Châu thành hai xã lấy tên xã Hoài Châu và xã Hoài Thuận.

Ngày 3/6/1993, xã Hoài Thắng đổi tên là xã Hoài Thanh Tây; xã Hoài Thuận đổi tên là xã Hoài Châu Bắc; xã Hoài Tiến đổi tên thành xã Bồng Sơn Tây.

Ngày 11/7/1994, thành lập xã Hoài Hải trên cơ sở thôn Kim Giao của xã Hoài Hương và thôn Diêu Quang của xã Hoài Mỹ; sáp nhập xã Bồng Sơn Tây vào thị trấn Bồng Sơn.

Ngày 26/12/1997, thành lập thị trấn Tam Quan trên cơ sở xã Tam Quan.

Ngày 25/10/2019, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 879/QĐ-BXD công nhận 11 đơn vị hành chính cấp xã của Hoài Nhơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

Ngày 22/4/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH14 về việc thành lập thị xã Hoài Nhơn và các phường thuộc thị xã Hoài Nhơn. Theo đó, từ ngày 01/6/2020, thị xã Hoài Nhơn chính thức được thành lập bao gồm 11 phường (Bồng Sơn, Hoài Đức, Hoài Tân, Hoài Xuân, Hoài Hương, Hoài Thanh, Hoài Thanh Tây, Hoài Hảo, Tam Quan, Tam Quan Nam, Tam Quan Bắc) và 6 xã (Hoài Mỹ, Hoài Hải, Hoài Phú, Hoài Châu, Hoài Châu Bắc, Hoài Sơn).

2. Số lượng ĐVHC cấp xã của thị xã Hoài Nhơn đến thời điểm 31/12/2023.

Tính đến 31/12/2023, thị xã Hoài Nhơn có 17 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 11 phường (Bồng Sơn, Hoài Tân, Hoài Đức, Hoài Hương, Hoài Thanh, Hoài Thanh Tây, Hoài Hảo, Tam Quan, Tam Quan Nam, Tam Quan Bắc, Hoài Xuân) và 6 xã (Hoài Mỹ, Hoài Phú, Hoài Sơn, Hoài Châu, Hoài Châu, Hoài Hải).

II. ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC CẤP CỦA THỊ XÃ HOÀI NHƠN

1. THỊ XÃ HOÀI NHƠN

1.1. Diện tích tự nhiên: 420,87 km²;

1.2. Quy mô dân số: 259.287 người;

1.3 Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của thị xã Hoài Nhơn (số liệu tính đến ngày 31/12/2022)

* Về lĩnh vực kinh tế

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022: đạt và vượt 21/22 chỉ tiêu, 01 chỉ tiêu không đạt (số vụ vi phạm hình sự so với năm 2019).

- Tổng giá trị sản xuất các ngành chủ yếu (theo giá so sánh năm 2010) tăng 16,59%, đạt 32.563,6 tỷ đồng, tăng 18,68% so với năm 2021. Giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng tăng 20,01%; thương mại – dịch vụ tăng 18,68%; ngư – nông – lâm nghiệp tăng 3,51%.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó, khu vực nông lâm thủy sản giảm 2,2 % (chiếm 17,8%), khu vực công

nghiệp - xây dựng tăng 1,9 % (chiếm 63,6%) và khu vực dịch vụ tăng 0,3 % (chiếm 18,6%).

b) Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá. Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp - thủy sản ước đạt 5.613,8 tỷ đồng, tăng 3,51% so với cùng kỳ năm 2021.

Thị xã Hoài Nhơn đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, là huyện đầu tiên đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, trước kế hoạch 02 năm; được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba trong phong trào thi đua “Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”. Năm 2022, thị xã có 01 xã Hoài Hải được UBND tỉnh Bình Định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, vượt kế hoạch đề ra của thị xã.

Hoài Nhơn là địa phương có đội tàu cá lớn nhất tỉnh Bình Định với hơn 2.300 chiếc, chiếm 40% số lượng tàu cá toàn tỉnh, trong đó 90% tàu hoạt động trên các vùng biển xa với tổng công suất trên 1,3 triệu CV; hơn 1.300 tàu hoạt động nghề khai thác cá ngừ đại dương, chiếm 56,8% tổng số tàu cá khai thác xa bờ, được tổ chức thành 1 nghiệp đoàn nghề cá, 668 tổ đoàn kết khai thác hải sản trên biển. Năm 2022, tổng sản lượng khai thác hải sản của thị xã đạt 61.200 tấn, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm 2021, đem lại nguồn thu nhập cao cho ngư dân. Đặc biệt, ngư dân Hoài Nhơn đã thực hiện khai thác cá ngừ đại dương theo công nghệ Nhật Bản, sản lượng hàng năm gần 10 ngàn tấn (chiếm 90% toàn tỉnh), chất lượng cá được nâng cao, giá trị ước đạt trên 1.100 tỷ đồng, nhãn hiệu Chứng nhận Cá ngừ đại dương Bình Định được xác nhận năm 2018. Ngoài ra, trên địa bàn thị xã có 120 ha diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng và 50 ha nuôi các đối tượng thủy sản kết hợp. Sản lượng tôm nuôi hàng năm trên 2.390 tấn, giá trị thu nhập của 01 ha đất nuôi trồng thủy sản trên 1,8 tỷ đồng. Trong đó, mô hình nuôi tôm an toàn sinh học theo tiêu chuẩn VietGap tại thôn Công Lương, xã Hoài Mỹ, có diện tích 16,5 ha, sản lượng trên 165 tấn, lợi nhuận đạt trên 700 triệu đồng/ha.

Bên cạnh thế mạnh về khai thác, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá cũng từng bước phát triển. So với các địa phương khác trong tỉnh và trong khu vực, Hoài Nhơn có Cảng cá Tam Quan có sức chứa 1.800 tàu, là 01 trong 03 cảng cá lớn ở tỉnh Bình Định. Thị xã đã tập trung triển khai đầu tư xây dựng Cảng cá Tam Quan tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đầu tư, phát triển các cơ sở sản xuất dịch vụ đá lạnh, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, hàn tiện, mộc dân dụng, mua bán ngư lưới cụ, xăng dầu, chế biến thủy sản... gắn với phát triển đánh bắt và nuôi trồng thủy sản đã tạo ra chuỗi cung ứng dịch vụ đầu vào cho đánh bắt, thu mua và chế biến sản phẩm, qua đó góp phần thúc đẩy kinh tế của địa phương phát triển mạnh, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho Nhân dân. Hiện nay, thị xã có rất nhiều lợi thế về phát triển kinh tế biển, được xác định là trung tâm kinh tế biển phía bắc của tỉnh.

c) Giá trị sản xuất CN-TTCN và làng nghề đạt 11.588 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), tăng 15,7% so cùng kỳ năm 2021.

Toàn thị xã có 04 làng nghề truyền thống; có 9.932 cơ sở sản xuất, kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn thị xã. Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động

trên địa bàn thị xã là 606 doanh nghiệp, tăng 305 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2021. Sản phẩm công nghiệp và sản phẩm của các làng nghề truyền thống được duy trì và phát triển, đủ sức cạnh tranh trên thị trường; nhiều sản phẩm tham gia xuất khẩu mang lại ngoại tệ cao; dự thi sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có 18 sản phẩm đạt cấp tỉnh, trong đó có 06 sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực miền Trung – Tây nguyên năm 2022. Hoài Nhơn có 29 sản phẩm được đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP, trong đó: 23 sản phẩm đạt 3 sao và 06 sản phẩm được UBND tỉnh Bình Định đánh giá, phân hạng đạt 4 sao. Có 14 sản phẩm được Cục Sở hữu trí tuệ công bố nhãn hiệu tập thể. Đặc sản Bánh hồng Tam Quan được chọn vào Tốp 100 đặc sản quà tặng Việt Nam (2021-2022).

d) Công tác quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch hiệu quả, phê duyệt Quy chế Quản lý kiến trúc đô thị, Quy hoạch chung xây dựng 06 xã; điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị Hoài Nhơn đến năm 2035; rà soát, điều chỉnh các đồ án quy hoạch đảm bảo phù hợp với phát triển đô thị; xây dựng kết hợp đồng bộ và hài hòa giữa cải tạo, chỉnh trang đô thị với phát triển các đô thị mới, bảo đảm kiến trúc đô thị hiện đại, liên kết vùng và lợi thế kết nối các đô thị trung tâm thị xã; chú trọng tổ chức đời sống dân cư và phát triển kinh tế trong quá trình phát triển đô thị; tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, xây dựng thị xã Hoài Nhơn theo hướng đạt chuẩn đô thị loại III.

đ) Lĩnh vực thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng phát triển ổn định. Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ (giá so sánh năm 2010) năm 2022 đạt 5.306,7 tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu thương mại, dịch vụ năm 2022 đạt 23.063,4 tỷ đồng, tăng 18,68% so cùng kỳ năm 2021. Giá trị xuất khẩu năm 2022 đạt 205,50 triệu USD; giá trị nhập khẩu đạt 44,12 triệu USD. Lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, dịch vụ hậu cần nghề cá... phát triển khá, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

Công tác phát triển du lịch được chú trọng. Thị xã đã triển khai thành lập Tô thuyết minh du lịch, xây dựng nội dung thuyết minh di tích, làng nghề, thắng cảnh tại các điểm đến trên địa bàn thị xã; thực hiện số hóa thuyết minh tại 12/22 di tích. Triển khai một số nội dung thí điểm Đề án phát triển du lịch làng nghề tại làng nghề bánh tráng và bún số 8 Tam Quan Nam. Đến nay đã triển khai Kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn thị xã, hình thành điểm du lịch và phát triển du lịch cộng đồng tại xã Hoài Hải. Ngoài phát triển du lịch cộng đồng còn là cơ hội tạo sinh kế cho người dân, góp phần thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững ở xã Hoài Hải.

e) Thu hút đầu tư đạt được kết quả đáng khích lệ, huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng được tập trung. Thị xã xác định 4 không gian trung tâm và vùng phát triển đô thị mới: Trung tâm Bồng Sơn (các phường Bồng Sơn, Hoài Xuân, Hoài Tân, Hoài Đức) là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, thương mại dịch vụ kết hợp với du lịch của đô thị Hoài Nhơn. Trung tâm Tam Quan (các

phường Tam Quan, Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam, Hoài Hảo) là trung tâm công nghiệp, dịch vụ cảng biển, neo đậu tàu thuyền, dịch vụ du lịch... Trung tâm Hoài Thanh Tây là trung tâm văn hóa, lịch sử kết hợp với du lịch văn hóa và khu ở mới. Trung tâm Hoài Hương là trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch và khu ở mới. Thực hiện mục tiêu trên, thị xã đã xây dựng Chương trình phát triển đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; hoàn thành đấu thầu tư vấn quy hoạch phân khu 04 đô thị trung tâm của thị xã. Các nguồn vốn đầu tư hàng năm ưu tiên bố trí công trình đã hoàn thành, đầu tư công trình chuyển tiếp từ năm trước và đầu tư các công trình trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, một số dự án trọng điểm đã hoàn thành đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả, cơ sở hạ tầng xã hội phát triển theo hướng hiện đại, không gian đô thị được mở rộng. UBND thị xã Hoài Nhơn triển khai thực hiện “Ngày chủ nhật xây dựng thị xã Hoài Nhơn xanh, sạch, đẹp” và thực hiện phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị sáng, xanh, sạch, đẹp”; 17/17 xã, phường đã tiến hành trồng cây xanh, xây dựng hoa viên, xây dựng điện chiếu sáng, thảm bê tông nhựa các tuyến đường. Nhờ đó, đã góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, làm cho bộ mặt thị xã Hoài Nhơn ngày có nhiều khởi sắc và khang trang, sạch đẹp hơn.

Trong năm 2022, UBND thị xã Hoài Nhơn phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư phía Nam – Đại diện Xúc tiến đầu tư tại thành phố Đà Nẵng (Cục Đầu tư nước ngoài) tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2022. Thị xã đã tiếp đón nhiều Nhà đầu tư đến khảo sát và tìm hiểu môi trường đầu tư tại thị xã; trong năm 2022 đã thu hút được 11 dự án (Đầu tư ngoài cụm công nghiệp: 06 dự án, trong cụm công nghiệp: 02 dự án và Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp: 03 dự án), với tổng mức đầu tư gần 59 nghìn tỷ đồng, tương ứng với diện tích đất dự kiến sử dụng khoảng 575 ha. Năm 2022 đã có 06 dự án/11 dự án được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư với tổng mức đầu tư gần 58 nghìn tỷ đồng. Trên địa bàn thị xã có 24 HTX; trong đó, có 18 HTX tổng hợp, 01 HTX tiêu thụ CN ; 02 HTX lĩnh vực chế biến ; 01 HTX lĩnh vực trồng trọt ; 01 HTX lĩnh vực chăn nuôi và 01 HTX lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

g) Thu - chi ngân sách nhà nước đạt kết quả khá tích cực. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã ước đạt 2.207,572 tỷ đồng/1.265,938 tỷ đồng, đạt 174% dự toán năm. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2022: 1.861,766 tỷ đồng, chiếm 147% dự toán, tăng 51% so cùng kỳ.

h) Công tác giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, quản lý tài nguyên - môi trường được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện việc xử lý chất thải các khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ được thực hiện thường xuyên.

* Về văn hoá - xã hội

a) Công tác giáo dục và đào tạo có những đổi mới tích cực, chất lượng giáo dục các cấp ổn định và được nâng cao. Kết quả tuyển sinh vào lớp 10 luôn đạt cao, là 1 trong số các địa phương dẫn đầu của tỉnh. Năm 2022, có 56/62 trường đạt chuẩn quốc gia (MN-MG 15/17 trường, tỷ lệ 88,2%, Tiểu học 24/27 trường, tỷ lệ

88,9%, THCS 17/18 trường, tỷ lệ 99,4%), đạt 90,3%, tăng 06 trường mức độ 2 so với cùng kỳ năm 2021.

b) Công tác phòng chống dịch bệnh từ thị xã đến tuyến cơ sở luôn được quan tâm; chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở điều trị từng bước được cải thiện. Hệ thống Y tế toàn thị xã được củng cố và phát triển, tỷ lệ đạt 5 bác sỹ người/10.000 dân, tỷ lệ giường bệnh đạt 19,35 giường/10.000 dân, tỷ lệ cán bộ y tế đạt 28,10 người/10.000 dân. Hiện có Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn, Phòng khám Đa khoa khu vực Hoài Hương, 17 trạm y tế xã, phường. Bệnh viện Đa khoa Khu vực Bồng Sơn tại phường Bồng Sơn, là Bệnh viện hạng II phía Bắc tỉnh. Trung tâm Y tế Hoài Nhơn có các phòng chức năng, khoa lâm sàng và cận lâm sàng đạt tiêu chuẩn Bệnh viện hạng III của tỉnh. Số người tham gia BHYT năm 2022 đạt 95,9% dân số (UBND tỉnh giao 95,89%), đạt 91,48% dân số.

c) Các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ tiếp tục diễn ra sôi nổi, góp phần tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong các tầng lớp nhân dân, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của văn hóa Việt Nam, góp phần củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

d) Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Chính sách an sinh xã hội được thực hiện nghiêm túc, kịp thời; đời sống vật chất, tinh thần của người nghèo và các đối tượng trợ giúp xã hội tiếp tục được chăm lo đầy đủ. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên toàn thị xã năm 2022 còn 2,34%, tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,50%, đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

* Hoạt động quốc phòng - an ninh: Tình hình an ninh chính trị luôn được giữ vững ổn định, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự; số vụ tội phạm, tai nạn giao thông được kiểm chế và kéo giảm, phục vụ tích cực nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Công tác diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ và diễn tập phòng chống thiên tai được tổ chức đạt yêu cầu đề ra.

2. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã

2.1 Số lượng đơn vị hành chính cấp xã: có 17 đơn vị hành chính (gồm 11 phường và 6 xã).

2.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp: 01 đơn vị (xã Hoài Hải đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

2.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: không có.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: không có.

2.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 01 đơn vị (phường Hoài Hương).

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP NHẬP

1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp nhập: Xã Hoài Hải

- Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không
- Diện tích tự nhiên: 4,70km²
- Quy mô dân số: 8.346 người
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 04 người
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có
- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Hoài Hương, xã Hoài Mỹ.

2. Hiện trạng đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không có

3. Hiện trạng đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: không có

4. Hiện trạng đơn vị hành chính cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính khi thực hiện phương án sắp xếp

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH PHƯỜNG HOÀI HƯƠNG

- Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù: không
- Diện tích tự nhiên: 10,74km²
- Quy mô dân số: 20.699 người
- Số dân là người dân tộc thiểu số: 19 người
- Các chính sách đặc thù đang hưởng: không có
- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phường Hoài Xuân, Phường Hoài Thanh, xã Hoài Mỹ, xã Hoài Hải.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ HOÀI HẢI CỦA THỊ XÃ HOÀI NHƠN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP NHẬP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ HOÀI HẢI

Nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hoài Hải (có diện tích tự nhiên là 4,70km², đạt 16% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 8.346 người, đạt 104% so với tiêu chuẩn) vào phường Hoài Hương (có diện tích tự nhiên là 10,74km², đạt 195% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 20.699 người, đạt 414% so với tiêu chuẩn) lấy tên gọi là phường Hoài Hương.

1. Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính

- Năm 1994, Xã Hoài Hải được thành lập trên cơ sở thôn Kim Giao của xã Hoài Hương (nay là các thôn: Kim Giao Thiện, Kim Giao Bắc, Kim Giao Trung, Kim Giao Nam của xã Hoài Hải) và thôn Diêu Quang của xã Hoài Mỹ. Do đó, đại bộ phận người dân Hoài Hải (80% dân số) đều có nguồn gốc từ xã Hoài Hương (nay là phường Hoài Hương).

- Sau khi nhập, không gian cửa biển An Dũ thuộc về đơn vị hành chính phường Hoài Hương sẽ rất thuận lợi cho công tác phòng chống thiên tai; đơn vị hành chính mới được mở rộng không gian phát triển; thu hút, phát triển các điểm du lịch cộng đồng: gành Diêu Quang và Bãi Con, kết hợp tham quan di tích Lăng ông Nam Hải Vạn Kim Giao - Hoài Hải..., cùng với đó là phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch, thương hiệu nước mắm Hoài Hương, Hoài Hải sẽ có điều kiện được quảng bá, phát triển mở rộng sản xuất, có thể phát triển thành vùng tập trung nguyên liệu, liên kết sản xuất; là cơ hội để Hoài Hương tiếp tục đầu tư nâng cấp các tàu cá, áp dụng kỹ thuật, công nghệ đánh bắt hiện đại, từng bước nâng cao năng lực đánh bắt thủy sản, tăng hiệu quả kinh tế, góp phần phát triển kinh tế biển gắn với phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế chủ lực của địa phương.

- Xã Hoài Hải đã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2021. Qua rà soát, 13 tiêu chí về hệ thống cơ sở hạ tầng theo tiêu chuẩn phường, xã Hoài Hải đã đạt 12/13 tiêu chí, còn 01 tiêu chí đang triển khai đầu tư xây dựng; nên về cơ sở hạ tầng đô thị cơ bản đạt chuẩn. Sau khi nhập xã Hoài Hải vào Phường Hoài Hương góp phần tăng tỷ lệ đô thị hóa của thị xã (từ 73% lên 77%) tiếp tục xây dựng và phát triển thị xã Hoài Nhơn là cực tăng trưởng phía Bắc tỉnh, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thị xã. Tập trung phát triển kinh tế công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế biển; ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến; phát triển hạ tầng đồng bộ; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của thị xã. Phân đấu đến năm 2025, thị xã Hoài Nhơn đạt tiêu chí đô thị loại III và đến năm 2030, Hoài Nhơn trở thành thành phố trực thuộc tỉnh, là đô thị hạt nhân phát triển theo hướng đô thị xanh, bền vững

2. Kết quả sau khi nhập địa giới **ĐVHC thì ĐVHC phường Hoài Hương (mới) có:**

+ Diện tích tự nhiên: 15,44km² (đạt 281% so với tiêu chuẩn)

+ Quy mô dân số: 29.045 người (đạt 581% so với tiêu chuẩn)

+ Các đơn vị hành chính cùng cấp liên kề: phường Hoài Xuân, phường Hoài Thanh và xã Hoài Mỹ.

+ Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính phường Hoài Hương: số 50, đường Văn Tiến Dũng, khu phố Nhuận An Đông, phường Hoài Hương (trụ sở làm việc của đơn vị hành chính phường Hoài Hương hiện nay).

3. Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn còn lại theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC

3.1. Sự phù hợp của phương án với các quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt

Phương án sắp xếp đơn vị hành chính xã Hoài Hải, giai đoạn 2023-2025 phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023. Đối với quy hoạch chung xây dựng đô thị Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035, UBND thị xã Hoài Nhơn đang tổ chức rà soát cập nhật theo định hướng quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo theo các quy định của pháp luật trong đó có định hướng quy hoạch xã Hoài Hải vào khu vực nội thị thị xã Hoài Nhơn.

3.2. Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của phường mới hình thành sau sắp xếp.

Đối chiếu theo tiêu chuẩn tại Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/NQ-CP ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022); UBND thị xã Hoài Nhơn đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị của phường Hoài Hương sau khi sáp nhập xã Hoài Hải vào phường Hoài Hương: cơ bản đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định, còn 01 tiêu chuẩn chưa đạt là “đất cây xanh sử dụng, công cộng (đất công viên, vườn hoa, sân chơi cấp đơn vị ở) bình quân đầu người” (*Chi tiết nêu tại mục I phụ lục 3 kèm theo*)

3.3 Rà soát đánh giá tiêu chuẩn phân loại đô thị (loại IV) đối với thị xã Hoài Nhơn theo quy định của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022):

Kết quả đánh giá hiện trạng các tiêu chí đạt 89,04/100 điểm, gồm:

- Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển KT-XH (gồm 08 tiêu chuẩn) đạt 16,75/18 điểm;
- Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị (gồm 2 tiêu chuẩn) đạt 8/8 điểm;
- Tiêu chí 3: Mật độ dân số (gồm 2 tiêu chuẩn) đạt 6/8 điểm;
- Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (gồm 2 tiêu chuẩn) đạt 6/6 điểm;
- Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị (gồm 49 tiêu chuẩn) đạt 52,29/60 điểm.

Qua đánh giá chi tiết 5/5 tiêu chí phân loại đô thị (bao gồm 63 tiêu chuẩn đánh giá đối với đô thị loại IV), kết quả với tổng điểm đạt 89,04 điểm, lớn hơn mức tối thiểu được công nhận loại đô thị là 75 điểm. Như vậy sau khi sáp nhập xã Hoài Hải vào phường Hoài Hương mở rộng khu vực nội thị thị xã Hoài Nhơn vẫn đạt chuẩn đô thị loại IV. (*Chi tiết nêu tại mục I phụ lục 3 kèm theo*)

II. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA THỊ XÃ HOÀI NHƠN SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi thực hiện sắp xếp: 17 đơn vị hành chính (gồm: 11 phường, 6 xã)
2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp: 16 đơn vị hành chính (gồm: 11 phường, 5 xã)
3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp: 01 đơn vị hành chính.

Phần IV ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP NHẬP ĐVHC XÃ HOÀI HẢI

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực.

Việc sáp nhập đơn vị hành chính xã Hoài Hải góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức. Trong quá trình sắp xếp bộ máy, sẽ lựa chọn được những cán bộ, công chức có năng lực, trình độ, tín nhiệm để bố trí đảm nhận các chức danh đảm bảo đúng theo quy định. Đặc biệt, trong quá trình sắp xếp, cán bộ, công chức có ý thức trách nhiệm, chủ động học hỏi để hoàn thành nhiệm vụ ở mức cao hơn; góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Việc sáp nhập đơn vị hành chính xã Hoài Hải vào phường Hoài Hương thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng nguồn thu ngân sách, chính quyền có điều kiện để đầu tư cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu làm việc cho cán bộ, công chức, góp phần nâng cao cải cách hành chính, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

1.2. Tác động tiêu cực.

Việc sáp nhập cũng gây ra những xáo trộn không thể tránh khỏi. Công tác quản lý nhà nước tại đơn vị hành chính mới cần có thời gian để tìm hiểu và nắm bắt địa bàn. Người dân và doanh nghiệp phải thay đổi thông tin trên giấy tờ tùy thân, thực hiện rất nhiều thủ tục.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

2.1. Tác động tích cực

Khi thực hiện sáp nhập sẽ phù hợp với quy hoạch phát triển vùng và tạo điều kiện thu hút phát triển ngành dịch vụ và du lịch nhờ các tiềm năng sẵn có như du lịch biển, di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh, bên cạnh đó, sẽ có cơ hội đầu tư, phát huy lợi thế phát triển ngành thủy sản của địa phương.

Tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, đó là tăng dần tỷ trọng các ngành dịch vụ thương mại, công nghiệp, xây dựng cơ bản và giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp; tác động mạnh đến cơ cấu lao động.

Công tác đầu tư phát triển được tập trung hơn, tập trung được nguồn lực để phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại, thu hút được các nhà đầu tư; bổ sung thêm các nguồn lực, như tài nguyên đất, dân cư, không gian đô thị để phát triển kinh tế - xã hội một cách thuận lợi hơn. Có điều kiện đề ra soát và thực hiện quy hoạch đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, tạo thuận lợi cho nhân dân đi lại, nâng cao giá trị đất; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa.

Chất lượng các hoạt động dịch vụ được nâng cao, mở ra nhiều loại hình dịch vụ mới phục vụ kịp thời sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân; là trung tâm du lịch, dịch vụ thương mại và khu ở mới theo định hướng phát triển của thị xã; tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ, trao đổi hàng hóa trong thị xã, tỉnh và khu vực lân cận.

Kinh tế phát triển sẽ là tiền đề, điều kiện thúc đẩy các lĩnh vực khác cùng phát triển từ đó tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách, tự cân đối thu chi ngân sách, thu nhập bình quân đầu người, chất lượng đời sống của người dân cũng không ngừng tăng lên; góp phần thực hiện hiệu quả Đề án giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã.

2.2. Tác động tiêu cực

Sau sáp nhập, đơn vị hành chính cần tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tiến tới đồng bộ nên đòi hỏi nguồn vốn lớn.

Các Doanh nghiệp và các cơ sở đóng trên địa bàn sau khi sắp xếp sẽ tồn các chi phí phát sinh do quá trình thay đổi đơn vị hành chính như thay đổi về địa chỉ, bảng hiệu....

3. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội

3.1. Tác động tích cực:

Việc sáp nhập đơn vị hành chính xã Hoài Hải không làm ảnh hưởng tới công tác triển khai nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Lực lượng công an thường trực không ngừng được củng cố và tăng cường; cán bộ Ban chỉ huy quân sự, dân quân, tự vệ, trung đội cơ động sau khi được kiện toàn theo hướng tinh nhuệ, chất lượng nòng cốt sẽ tham mưu hiệu quả các phương án quốc phòng cho địa phương mới.

Công tác đăng ký, quản lý chặt chẽ nguồn sẵn sàng nhập ngũ, tiếp nhận đăng ký quân nhân hoàn thành nghĩa vụ về địa phương. Triển khai tuyên chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm theo đúng chỉ tiêu, kế hoạch được giao không bị ảnh hưởng.

Đặc điểm tình hình về quốc phòng, khu vực phòng thủ 2 đơn vị có sự tương đồng, do đó sau khi sáp nhập sẽ thuận lợi trong việc diễn tập phòng thủ, tác chiến trên các địa hình.

3.2. Tác động tiêu cực

Địa bàn rộng, trong khi đó tình hình tội phạm có nhiều hoạt động phức tạp nên việc quản lý về an ninh, trật tự và an toàn xã hội sẽ gặp khó khăn nhất định.

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1 Tác động tích cực:

Sau khi sáp nhập, việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công được thực hiện thông suốt, đồng bộ do được quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT; chất lượng công chức tiếp nhận và giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được quan tâm bố trí. Tăng cường cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin vừa đảm bảo hiệu quả, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn, vừa giúp các cấp chính quyền quản lý, điều hành thông suốt, thống nhất.

4.2 Tác động tiêu cực

Thời gian giải quyết thủ tục hành chính có phần lâu hơn khi lượng giao dịch nhiều hơn, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến nhân thân khi thay đổi đơn vị hành chính.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN SÁP NHẬP ĐVHC XÃ HOÀI HẢI

1. Những thuận lợi

- Việc sáp nhập những đơn vị hành chính cấp xã có quy mô nhỏ thành đơn vị hành chính có quy mô lớn hơn sẽ tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, vị trí địa lý để phát triển.

- Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được tập trung hơn, tránh việc đầu tư xây dựng dàn trải trong khi nhu cầu sử dụng còn hạn chế; thu gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế.

- Việc sáp nhập sẽ tạo ra thay đổi tích cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước; tinh giản bộ máy, tiết kiệm chi ngân sách, góp phần vào sự thành công của cải cách hành chính tiền lương, nâng cao đời sống cán bộ, công chức.

2. Những khó khăn, vướng mắc

- Khi triển khai sáp nhập sẽ gây xáo trộn cho người dân và doanh nghiệp do phải chuyển đổi nhiều giấy tờ có liên quan từ đơn vị hành chính cũ sang đơn vị hành chính mới.

- Việc điều hành ngân sách của đơn vị hành chính xã mới sẽ gặp một số khó khăn, nhất là việc quản lý, xử lý các tài sản công đôi dư như các trụ sở, trạm y tế...

- Việc sáp nhập sẽ tác động đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều cơ quan, đơn vị, nhiều vị trí việc làm do đó phải đề cao trách nhiệm và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cần quyết liệt, linh hoạt; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để xử lý tốt các vấn đề liên quan công tác tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức và người dân. Từ đó, tạo dư luận, đồng thuận của toàn dân, đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Giải pháp khi thực hiện sáp nhập ĐVHC xã Hoài Hải

- Bám sát chủ trương, các văn bản quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương để xây dựng Kế hoạch, lộ trình thực đồng bộ, thống nhất. Sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, các ngành và sự vào cuộc với quyết tâm, nỗ lực cao của cả hệ thống chính trị từ thị xã đến địa phương, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát và xây dựng phương án sáp nhập.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, làm tốt công tác tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ nhiệm vụ chính trị, lợi ích chung của quốc gia và mỗi địa phương trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC, từ đó tạo được sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện.

- Quá trình rà soát, đánh giá thực trạng ĐVHC cấp xã, lập phương án sáp nhập ĐVHC, dự kiến phương án bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động cấp xã khi thực hiện sáp nhập phải được tiến hành khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, có sự chuẩn bị kỹ và sớm; bảo đảm tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động, ảnh hưởng của việc sáp nhập ĐVHC.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nhất là những người trực tiếp bị ảnh hưởng khi sắp xếp tổ chức và tinh giản biên chế phải kịp thời, đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; đồng thời phải có chính sách hỗ trợ phù hợp với cán bộ, công chức tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu; chính sách đào tạo lại, bồi dưỡng nguồn nhân lực... để tạo động lực, khuyến khích thực hiện sắp xếp, sáp nhập các ĐVHC.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện sắp xếp ĐVHC phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, bảo đảm kịp thời tháo gỡ, giải quyết ngay các vướng mắc, khó khăn, bất cập nảy sinh trong quá trình thực hiện.

- Việc sắp xếp ĐVHC không chỉ tính đến việc sắp xếp, sáp nhập để giảm số lượng ĐVHC, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, mà còn phải tính đến việc tạo không gian phát triển mới cho các ĐVHC, chú trọng thực hiện công tác quy hoạch, hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí, bảo đảm chất lượng phát triển tại

các đô thị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực quản trị của chính quyền địa phương sau sắp xếp.

III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP NHẬP ĐVHC XÃ HOÀI HẢI

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

a) Năm 2024:

- Hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ gửi UBND tỉnh tổng hợp xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025 trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Phương án tổng thể, Đề án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tập trung giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Xử lý tài sản công dôi dư, như các trụ sở, trạm y tế...

- Thu hồi con dấu cũ và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của đơn vị hành chính xã Hoài Hải.

b) Năm 2025:

- Tổ chức thành công đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 .

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau đại hội Đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 ở đơn vị hành chính phường Hoài Hương sau sắp xếp.

- Tiếp tục thực hiện việc xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính xã Hoài Hải.

- Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính xã Hoài Hải.

- Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Sơ kết việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 – 2025.

2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện

2.1. Kinh phí triển khai thực hiện: dự kiến 1.708.777.000 đồng

- Tổ chức tuyên truyền, vận động: 104.250.000 đồng

- Xây dựng Đề án: 345.679.000 đồng

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri: 51.868.000 đồng
- Giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dôi dư: 1.206.980.000 đồng
- Các chi phí khác (nếu có).

2.2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí xây dựng và thực hiện Đề án sáp nhập đơn vị hành chính xã Hoài Hải giai đoạn 2023-2025 thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SÁP NHẬP ĐVHC XÃ HOÀI HẢI

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sáp nhập ĐVHC

1.1 Tổ chức Đảng:

Đảng bộ của đơn vị hành chính cấp xã mới sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ Thị ủy chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy của đơn vị hành chính cấp xã mới.

1.2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã hiệp y thống nhất với Đảng ủy cấp xã quyết định thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của đơn vị hành chính cấp xã mới; công nhận danh sách Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (lâm thời).

1.3. Các tổ chức chính trị - xã hội:

- Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh của đơn vị hành chính cấp xã mới sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch tổ chức hội của đơn vị hành chính cấp xã mới.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của đơn vị hành chính cấp xã mới sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ Thị đoàn chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của đơn vị hành chính cấp xã mới.

1.4. Tổ chức chính quyền địa phương:

- Đại biểu HĐND của các đơn vị hành chính cấp xã trước khi sắp xếp hợp thành HĐND của đơn vị hành chính mới và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định tại Điều 134, Điều 137 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. HĐND đơn vị hành chính cấp xã mới sau khi sắp xếp bầu Thường trực HĐND, Ban của HĐND.

- UBND đơn vị hành chính cấp xã mới do HĐND bầu ra theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

1.5. Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế:

- Ổn định tổ chức các trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã thuộc phạm vi sắp xếp để không ảnh hưởng đến việc di chuyển của học sinh, đảm bảo chất lượng dạy và học, sử dụng hợp lý, tiết kiệm cơ sở vật chất hiện có của các trường học. Các năm học sau sẽ thực hiện bố trí sắp xếp phù hợp theo quy hoạch tổng thể của ngành giáo dục.

- Nhập nguyên trạng Trạm y tế cấp xã nhưng vẫn duy trì các hoạt động khám, chữa bệnh tại các vị trí cũ. Sau khi thành lập mới, Đảng ủy, UBND cấp xã phối hợp với Trung tâm y tế cấp huyện xem xét việc bố trí cơ sở khám, chữa bệnh để phục vụ nhân dân thuận lợi nhất (phương án nhập Trạm y tế do Trung tâm y tế thị xã phối hợp với UBND cấp xã xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định).

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sáp nhập ĐVHC

- *Các chức danh chủ chốt:* Lựa chọn những cán bộ được tin nhiệm, có năng lực, trình độ để bố trí đảm nhận các chức danh chủ chốt đảm bảo đúng số lượng theo quy định, hướng dẫn của cơ quan, tổ chức ngành cấp trên. Số lượng bố trí, sắp xếp là 11 người. Trường hợp cán bộ có nguyện vọng nghỉ công tác thì giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; trường hợp cán bộ có nguyện vọng tiếp tục công tác mà không bố trí được các chức danh cán bộ thì thực hiện tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển theo đúng trình độ chuyên môn và vị trí việc làm còn thiếu.

- *Công chức:* Bố trí công chức công tác ở đơn vị hành chính cấp xã mới và các ĐVHC cấp xã khác, đảm bảo theo đúng trình độ chuyên môn, vị trí việc làm còn thiếu ở các xã, phường và có lộ trình giải quyết hợp lý số dôi dư trong giai đoạn 2023 – 2025. Số lượng bố trí, sắp xếp là: 08 người. Trường hợp công chức có nguyện vọng nghỉ công tác thì giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

- *Số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp:* Số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế trên địa bàn thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng hiện nay của các đơn vị. Số lượng viên chức sự nghiệp giáo dục: 70 người; số lượng viên chức sự nghiệp y tế: 06 người.

- *Người hoạt động không chuyên trách cấp xã:* Bố trí người hoạt động không chuyên trách của xã Hoài Hải đến công tác, giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách tại phường Hoài Hương, xã Hoài Mỹ và các xã, phường có nhu cầu. Số lượng 09 người. Trường hợp có nguyện vọng nghỉ công tác thì giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

- *Người hoạt động không chuyên trách ở thôn*: Số lượng 20 người, vẫn thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng hiện nay của các thôn.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sáp nhập ĐVHC

3.1. Phương án sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư.

a) Số lượng cán bộ cấp xã dôi dư: 11 người, dự kiến sắp xếp, bố trí trong trong giai đoạn 2024 - 2025 như sau:

- Bố trí, sắp xếp đến đến đơn vị hành chính cấp xã mới và các đơn vị hành chính cấp xã còn thiếu: 6 người.

- Tiếp nhận, bố trí làm công chức cấp xã: 3 người.

- Nghỉ hưu trước tuổi: 01 người.

- Nghỉ việc do không đảm bảo trình độ chuyên môn: 1 người.

b) Số lượng công chức cấp xã dôi dư: 8 người, dự kiến sắp xếp, bố trí trong trong giai đoạn 2024 - 2025 như sau:

- Điều động đến đơn vị hành chính cấp xã mới và các đơn vị hành chính cấp xã còn thiếu: 7 người.

- Nghỉ hưu trước tuổi: 01 người.

c) Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư: 09 người, dự kiến sắp xếp, bố trí trong trong giai đoạn 2024 - 2025 như sau:

Bố trí đến công tác, giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách tại đơn vị hành chính cấp xã mới và các đơn vị hành chính cấp xã còn thiếu

3.2. Các chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã:

Ủy ban nhân dân thị xã sẽ lập thủ tục trình UBND tỉnh giải quyết chế độ chính sách theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế trong giai đoạn 2024-2025.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG SAU SÁP NHẬP ĐVHC XÃ HOÀI HẢI

Không đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa công sở, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức tại đơn vị hành chính xã Hoài Hải (trừ các công trình đã triển khai thực hiện). Giai đoạn 2024 – 2025, Ủy ban nhân dân thị xã sẽ xem xét, quyết định việc sử dụng công sở dôi dư, đảm bảo sử dụng tất cả cơ sở vật chất phục vụ công việc của địa phương, tạo thuận lợi cho giao dịch hành chính của nhân dân và thực hiện sắp xếp, xử lý tài sản công theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ): không có

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP NHẬP ĐVHC XÃ HOÀI HẢI

1. Phòng Nội vụ thị xã

- Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về sắp nhập đơn vị hành chính xã Hoài Hải theo đúng quy định đảm bảo thời gian, tiến độ và yêu cầu của tỉnh; định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo UBND thị xã và Ban Chỉ đạo những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để kịp thời chỉ đạo khắc phục.

- Hướng dẫn UBND xã Hoài Hải và UBND phường Hoài Hương về quy trình thủ tục, hồ sơ liên quan đến sắp nhập đơn vị hành chính xã Hoài Hải; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án, dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết để UBND thị xã trình HĐND thị xã theo quy định.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Thị ủy rà soát và tham mưu Thị ủy, UBND thị xã về bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã Hoài Hải theo đúng quy định sau sắp nhập.

- Hướng dẫn việc thu hồi con dấu cũ của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC xã Hoài Hải; Hướng dẫn ĐVHC mới sau sắp xếp về công tác lưu trữ, hồ sơ tài liệu theo quy định hiện hành.

- Tham mưu UBND thị xã phân loại ĐVHC cấp xã mới.

- Tham mưu UBND thị xã tổ chức Hội nghị sơ kết công tác sắp xếp ĐVHC cấp xã thị xã Hoài Nhơn giai đoạn 2023-2025 theo quy định.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã, Trung tâm Văn hóa – Thông tin – thể thao thị xã

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Chính phủ, Kế hoạch, Phương án tổng thể của UBND tỉnh về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh; Đề án sắp nhập đơn vị hành chính xã Hoài Hải, giai đoạn 2023-2025 của thị xã Hoài Nhơn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong quá trình thực hiện.

3. Phòng Quản lý đô thị thị xã

- Tham mưu UBND thị xã lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị, phân loại đô thị đối với đơn vị hành chính phường mới; tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo chức năng của đơn vị và nhiệm vụ được giao.

- Hướng dẫn ĐVHC mới sau sắp xếp về công tác lưu trữ, tài liệu ngành theo quy định hiện hành.

- Đề xuất các biện pháp để đảm bảo và tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị, sau khi hoàn thành sắp xếp.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã

- Phối hợp với Phòng Nội vụ lập dự toán kinh phí cần hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh phục vụ việc sắp xếp đơn vị hành chính xã Hoài Hải.

- Hướng dẫn UBND xã Hoài Hải và UBND phường Hoài Hương thực hiện việc chuyển giao dự toán, bàn giao nhiệm vụ chi, bàn giao công nợ.

- Tham mưu UBND thị xã việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị tại các ĐVHC cấp xã có liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính xã Hoài Hải; việc thực hiện quy định về miễn phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC cấp xã.

- Hướng dẫn việc chuyển chủ đầu tư, bàn giao dự án thuộc đơn vị hành chính xã Hoài Hải.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã

- Phối hợp với Phòng Nội vụ trích lục bản đồ hiện trạng của xã Hoài Hải; bản đồ đơn vị hành chính cấp xã mới sau khi sáp nhập; các loại bản đồ, hồ sơ liên quan để gửi kèm Đề án.

- Tham mưu UBND thị xã hướng dẫn việc rà soát, chỉnh lý hồ sơ địa chính sau khi sáp nhập ĐVHC cấp xã do thay đổi đường địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC cấp xã mới.

- Tham mưu UBND thị xã hướng dẫn việc bàn giao và nhận bàn giao; kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng đất đai của đơn vị hành chính cấp xã mới.

6. Phòng Tư pháp thị xã

Tham mưu UBND thị xã hướng dẫn các địa phương những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong lĩnh vực hộ tịch và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật.

7. Phòng Kinh tế thị xã

Tham mưu UBND thị xã điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cho phù hợp với hiện trạng ĐVHC cấp xã mới và thực hiện các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã

Tham mưu UBND thị xã hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh các chính sách thuộc lĩnh vực lao động – việc làm, bảo trợ xã hội và chính sách người có công tại ĐVHC xã Hoài Hải.

9. Thanh tra thị xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo của người dân, tổ chức liên quan đến công tác sáp nhập ĐVHC xã Hoài Hải.

10. Công an thị xã

- Chịu trách nhiệm đảm bảo về công tác an ninh, trật tự trên địa bàn xã Hoài Hải và các xã, phường liên quan; nắm chắc tình hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn để tham mưu cho Thị ủy, UBND thị xã chỉ đạo các đơn vị liên quan làm tốt công tác vận động quần chúng.

- Hướng dẫn việc chuyển đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi ĐVHC cấp xã mới.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự thị xã, Đoàn Biên phòng Tam Quan Nam, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng và thực hiện tốt phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối cho công tác sáp nhập ĐVHC xã Hoài Hải và công tác tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại các địa phương thực hiện sắp xếp.

11. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã

- Hướng dẫn ĐVHC cấp xã mới tổ chức lực lượng dân quân tự vệ theo quy định.

- Phối hợp với Công an thị xã, Đoàn Biên phòng Tam Quan Nam, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng và thực hiện tốt phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối cho công tác sáp nhập ĐVHC cấp xã;

12. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

- Phối hợp trình UBND thị xã ban hành văn bản và tổ chức các cuộc họp của UBND thị xã, Ban Chỉ đạo về việc sáp nhập ĐVHC xã Hoài Hải.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Phòng Nội vụ, các phòng, ban, ngành có liên quan để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện sáp nhập ĐVHC xã Hoài Hải.

13. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã

Chủ trì, tham mưu UBND thị xã về việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp trường học; kiểm đếm, bàn giao cơ sở vật chất; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ viên chức để tổ chức hoạt động ổn định theo đơn vị hành chính xã mới.

14. Đề nghị Trung tâm Y tế thị xã

Chủ trì, đề xuất cơ quan có thẩm quyền về việc sắp xếp, sáp nhập các trạm y tế; kiểm đếm, bàn giao cơ sở vật chất; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ viên chức để tổ chức hoạt động ổn định theo đơn vị hành chính cấp xã mới.

15. Đề nghị Ban Tổ chức Thị ủy

Hướng dẫn công tác chuẩn bị Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 đối với ĐVHC cấp xã có liên quan sau khi thực hiện sắp xếp; chỉ đạo, hướng dẫn việc sắp xếp,

kiện toàn tổ chức bộ máy và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động dôi dư tại các ĐVHC cấp xã sau khi thực hiện việc sắp xếp.

16. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thị ủy

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích của việc sáp nhập ĐVHC cấp xã để cán bộ, đảng viên và Nhân dân thị xã và các xã, phường có liên quan được biết, đồng thuận thực hiện.

17. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã

Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị thị xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời phân công cán bộ xuống các địa phương để chỉ đạo, tuyên truyền cho hội viên và vận động Nhân dân hưởng ứng việc sáp nhập đơn vị hành chính xã Hoài Hải giai đoạn 2023-2025 theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước.

18. UBND các xã, phường

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Chính phủ, Kế hoạch; Phương án tổng thể của UBND tỉnh về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh; Đề án sáp nhập đơn vị hành chính xã Hoài Hải, giai đoạn 2023-2025 của thị xã Hoài Nhơn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong quá trình thực hiện sáp nhập ĐVHC xã Hoài Hải.

19. UBND xã Hoài Hải, UBND phường Hoài Hương

- Tổ chức việc thông tin, tuyên truyền về sáp nhập ĐVHC xã Hoài Hải đến từng cán bộ, đảng viên và mọi người dân để nhận thức đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng, nhà nước về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, đảm bảo sự đồng thuận của Nhân dân với nội dung sáp nhập ĐVHC xã Hoài Hải. Thực hiện nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng quy định của pháp luật và lộ trình theo Kế hoạch của UBND thị xã.

- Lập và niêm yết danh sách cử tri; hướng dẫn và chỉ đạo các thôn, khu phố tổ chức lấy ý kiến cử tri về nội dung đề án chi tiết sáp nhập xã Hoài Hải theo quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ).

- Tổng hợp, báo cáo kết quả lấy ý kiến của cử tri tại các thôn, khu phố trên địa bàn xã, phường; trình HĐND cùng cấp ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương sáp nhập ĐVHC; kiểm tra, tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân thị xã.

- Trực tiếp thực hiện việc kiểm đếm, bàn giao về hồ sơ, tài liệu, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất.

- Tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ và những vấn đề phát sinh, khó khăn vướng mắc để báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết.

VIII. KẾT LUẬN

1. Sáp nhập ĐVHC xã Hoài Hải là phù hợp với yêu cầu sắp xếp tổ chức, tăng quy mô đơn vị hành chính; góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng cao; phát huy tiềm năng, nội lực, hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; phù hợp với nhiệm vụ, định hướng, chương trình phát triển đô thị, góp phần tăng tỷ lệ đô thị hóa của thị xã.

2. Quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch: trình tự, hồ sơ thủ tục đúng quy định của pháp luật; việc xác định tên gọi của đơn vị hành chính hình thành sau sáp nhập, lựa chọn vị trí đặt công sở, các chế độ, chính sách đặc thù và công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động... khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đã được các địa phương, đơn vị tập trung tuyên truyền, triển khai sâu rộng, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn thị xã.

3. Kết quả sáp nhập ĐVHC xã Hoài Hải thực hiện đúng nguyên tắc theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau khi hoàn thành sáp nhập ĐVHC xã Hoài Hải, ĐVHC cấp xã mới đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, phù hợp với quy hoạch; cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của phường mới hình thành sau sáp nhập; đảm bảo yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, giao dịch hành chính của công dân; ổn định tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, quản lý của chính quyền, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, chất lượng đô thị. Sau sáp nhập góp phần mở rộng khu vực nội thị thị xã Hoài Nhơn, vẫn đạt chuẩn đô thị loại IV.

Trên đây là Đề án sáp nhập đơn vị hành chính xã Hoài Hải thuộc thị xã Hoài Nhơn giai đoạn 2023 - 2025, UBND thị xã kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Thị ủy; TT HĐND thị xã;
- Chủ tịch, PCT UBND thị xã;
- Ban Tổ chức Thị ủy;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT, NV;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Đăng Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

Phụ lục 1-1A

THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THỊ XÃ HOÀI NHƠN

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /01/2024 của UBND thị xã Hoài Nhơn)

Số TT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc
				Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)	
1	Thị xã Hoài Nhơn			233	0,1%		420,87	210	259.287	259%	17

Số TT	Tên ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH cấp xã	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
				Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phường Bồng Sơn			34	0,14		17,39	316	23.975	480
2	Phường Hoài Đức			27	0,15		63,72	1159	18.197	364
3	Phường Hoài Hảo			37	0,24		37,64	684	15.328	307
4	Phường Hoài Hương			19	0,09		10,74	195	20.699	414
5	Phường Hoài Tân			21	0,09		27,59	502	22.286	446
6	Phường Hoài Thanh			12	0,06		16,56	301	28.543	371
7	Phường Hoài Thanh Tây			7	0,05		14,54	264	13.326	267
8	Phường Hoài Xuân			18	0,16		10,08	183	11.000	220
9	Phường Tam Quan			25	0,18		7,22	131	14.273	285
10	Phường Tam Quan Bắc			20	0,09		7,59	138	21.854	437
11	Phường Tam Quan Nam			4	0,04		9,22	168	10.787	216

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN

Phụ lục 1-2B

THỐNG KÊ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THUỘC DIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023-2025

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /01/2024 của UBND thị xã Hoài Nhơn)

Số TT	Tên ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH cấp xã	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
				Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
1	Xã Hoài Hải			4	0,04%		4,70	16	8.346	104

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

Phụ lục 3

ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ CÁC TIÊU CHUẨN VỀ CƠ CẤU VÀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐÔ THỊ ĐỐI VỚI PHƯỜNG C SAU KHI SÁP NHẬP XÃ HOÀI HẢI VÀO PHƯỜNG HOÀI HƯƠNG VÀ TIÊU CHUẨN PHÂN LOẠI ĐÔ THỊ (LOẠI IV) ĐỐI VỚI THỊ XÃ HOÀI NHƠN

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /01/2024 của UBND thị xã Hoài Nhơn)

I. Đánh giá các tiêu chuẩn đối với phường mới sau khi sáp nhập xã Hoài Hải vào phường Hoài Hương

1. Tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị	Mức quy định	Phường mới sau sắp xếp	Đánh giá
1	Cân đối thu chi ngân sách	Tỷ đồng	Đủ	Đủ	Đạt
2	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất	%	Đạt bình quân của thị xã (2,1%)	1,61%	Đạt
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	70	90	Đạt

2. Tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị	Mức quy định	Phường mới sau sắp xếp	Đánh giá
1	Trạm Y tế	<i>Công trình</i>	<i>Có 01 công trình theo quy định của Bộ Y tế</i>	2	Đạt

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị	Mức quy định	Phường mới sau sắp xếp	Đánh giá
2	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, cửa hàng, siêu thị và trung tâm mua bán, trao đổi hàng hoá)	Công trình	Có 02 công trình theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng	2	Đạt
3	Cơ sở giáo dục	%	100% công trình giáo dục (trường MN, TH, THCS) đạt quy mô tối thiểu của các công trình giáo dục hoặc đạt 100% tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 của Bộ GD&ĐT	100%	Đạt
4	Đất công trình (Trường MN, TH, THCS) bình quân đầu người	m ² /người	$\geq 1,8$	2,87	Đạt
5	Đất công trình văn hoá, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình trung tâm văn hoá thể thao) bình quân đầu người	m ² /người	$\geq 1,0$	2,08	Đạt
6	Cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	≥ 400	516	Đạt
7	Đất giao thông (tính đến đường giao thông cấp khu vực, cấp nội bộ và công trình giao thông) bình quân đầu người	m ² /người	≥ 5	34	Đạt
8	Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính đến đường cấp khu vực, cấp nội bộ)	%	≥ 90	100	Đạt
9	Đất cây xanh sử dụng công cộng (đất công viên, vườn hoa, sân chơi cấp đơn vị ở) bình quân đầu người	m ² / người	≥ 2	1,5	không đạt
10	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	≥ 80	100	Đạt

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị	Mức quy định	Phường mới sau sắp xếp	Đánh giá
11	Tỷ lệ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả		<i>Đáp ứng tiêu chuẩn của xã nông thôn mới nâng cao trở lên</i>	Xã Hoài Hải đã đạt NTM nâng cao	Đạt
12	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	$\geq 2,5$	2,8	Đạt
13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 80	85%	Đạt

Kết quả đánh giá: Đạt 12/13 tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị đối với phường.

II. Đánh giá tiêu chuẩn phân loại đô thị (loại IV) đối với thị xã Hoài Nhơn

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15		Đánh giá tiêu chí	
		Yêu cầu đối với đô thị loại IV	Điểm tối thiểu-tối đa	Hiện trạng	Điểm
Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội			13,5-18		16,75
1	Tiêu chuẩn vị trí, chức năng, vai trò	Là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp tỉnh về kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc vùng liên huyện	5	Là trung tâm chuyên ngành cấp tỉnh về KT, TC, VH, GDĐT, YT, DL..., đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	5

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15		Đánh giá tiêu chí	
		Yêu cầu đối với đô thị loại IV	Điểm tối thiểu-tối đa	Hiện trạng	Điểm
		Là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm hành chính cấp huyện hoặc trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện hoặc vùng liên huyện.	3,75		
2	Nhóm tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội		9,75-13		11,75
2.1	Cân đối thu, chi ngân sách	Cân đối dư Cân đối đủ	2 1,5	Cân đối đủ	1,5
2.2	Thu nhập bình quân đầu người /tháng so với cả nước (lần)	$\geq 1,05$ 0,7	2 1,5	1,18	2
2.3	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ	Tăng vượt so với mục tiêu đề ra từ 4% trở lên Tăng theo mục tiêu đề ra	2 1,5	Tăng theo mục tiêu đề ra	1,5

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15		Đánh giá tiêu chí	
		Yêu cầu đối với đô thị loại IV	Điểm tối thiểu-tối đa	Hiện trạng	Điểm
2.4	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất (%)	≥ 8	2	16,73	2
		7	1,5		
2.5	Tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn so với cả nước (lần)	$\geq 1,5$	2	2,14	2
		1,15	1,5		
2.6	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều (%)	≤ 4	2	2,01	2
		5	1,5		
2.7	Tỷ lệ tăng dân số hằng năm (%)	$\geq 1,4$	1	1	0,75
		1	0,75		
Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị			6,0-8,0		8
1	Dân số toàn đô thị (1.000 người)	≥ 100	2	210	2
		50	1,5		
2	Dân số nội thị (1.000 người)	≥ 50	6	163	6
		20	4,5		
Tiêu chí 3: Mật độ dân số			6,0-8,0		6
1	Mật độ dân số toàn đô thị (người/km ²)	≥ 1.400	2	500	0
		1.200	1,5		
2	Mật độ dân số tính trên	≥ 6.000	6	6.147	6

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15		Đánh giá tiêu chí	
		Yêu cầu đối với đô thị loại IV	Điểm tối thiểu-tối đa	Hiện trạng	Điểm
	diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thành, nội thị (người/km ²)	4.000	4,5		
Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp			4,5-6		6
1	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị (%)	≥65	1,5	77,4	1,5
		55	1		
2	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị (%)	≥80	4,5	81	4,5
		70	3,5		
Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị			45-60		52,29
I	Nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực nội thị		36-48		41,29
1	Nhóm các tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội		7,5-10		9,61
1.1	Các tiêu chuẩn về nhà ở		1,5-2,0		1,81
1.1.1	Diện tích nhà ở bình quân đầu người (m ² sàn/người)	≥32	1	29	0,81
		28	0,75		
1.1.2	Tỷ lệ nhà ở kiên cố (%)	≥90	1	100	1

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15		Đánh giá tiêu chí	
		Yêu cầu đối với đô thị loại IV	Điểm tối thiểu-tối đa	Hiện trạng	Điểm
		85	0,75		
1.2	Công trình công cộng		6,0-8,0		7,8
1.2.1	Đất dân dụng bình quân đầu người (m ² /người)	80	1	116,17	1
		50	0,75		
1.2.2	Đất xây dựng công trình dịch vụ công cộng đô thị bình quân đầu người (m ² /người).	≥4	1	3,18	0,8
		3	0,75		
1.2.3	Đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người (m ² /người)	≥1,5	1	5,82	1
		1	0,75		
1.2.4	Cơ sở y tế cấp đô thị bình quân trên 10.000 dân (giường/10.000 dân).	≥30	1	42	1
		25	0,75		
1.2.5	Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị	≥5	1	9	1
		2	0,75		
1.2.6	Công trình văn hoá cấp đô thị (công trình)	≥4	1	26	1
		2	0,75		
1.2.7	Công trình thể dục thể thao	≥3	1	3	1

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15		Đánh giá tiêu chí	
		Yêu cầu đối với đô thị loại IV	Điểm tối thiểu-tối đa	Hiện trạng	Điểm
	cấp đô thị (công trình)	2	0,75		
1.2.8	Công trình thương mại - dịch vụ cấp đô thị (Công trình)	≥ 4	1	6	1
		2	0,75		
2	Nhóm các tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật		10,5-14		12,77
2.1	Các tiêu chuẩn về giao thông		4,5-6		5,84
2.1.1	Đầu mối giao thông (cảng biển, cảng hàng không, ga đường sắt, cảng đường thủy nội địa, bến xe ô tô) (Cấp)	Vùng tỉnh	1	Vùng liên tỉnh	1
		Vùng liên huyện	0,75		
2.1.2	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị (%)	≥ 17	1	13,82	0,84
		12	0,75		
2.1.3	Mật độ đường giao thông đô thị (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7m$) (km/km ²)	≥ 6	2	7,38	2
		5	1,5		
2.1.4	Diện tích đất giao thông/dân số (m ² /người)	≥ 9	1	16,37	1
		7	0,75		
2.1.5	Tỷ lệ phục vụ vận tải hành	≥ 5	1	15	1

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15		Đánh giá tiêu chí	
		Yêu cầu đối với đô thị loại IV	Điểm tối thiểu-tối đa	Hiện trạng	Điểm
	khách công cộng (%)	3	0,75		
2.2	Các tiêu chuẩn về cấp điện và chiếu sáng công cộng		2,25-3		3
2.2.1	Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt bình quân đầu người (kwh/người/năm)	≥ 1.000	1	1.113	1
		400	0,75		
2.2.2	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng (%)	≥ 95	1	100	1
		90	0,75		
2.2.3	Tỷ lệ ngõ, ngách, hẻm được chiếu sáng (%)	≥ 70	1	95	1
		50	0,75		
2.3	Các tiêu chuẩn về cấp nước		1,5-2,0		1
2.3.1	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người (lít/người/ngày đêm)	≥ 120	1	43,79	0
		100	0,75		
2.3.2	Tỷ lệ số dân đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh (%)	≥ 95	1	100	1
		90	0,75		

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15		Đánh giá tiêu chí	
		Yêu cầu đối với đô thị loại IV	Điểm tối thiểu-tối đa	Hiện trạng	Điểm
2.4	Hệ thống viễn thông		2,25-3,0		2,93
2.4.1	Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân (Số thuê bao/100 dân)	100	1	100	1
		75	0,75		
2.4.2	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang (%)	100	1	100	1
		65	0,75		
2.4.3	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh (%)	60	1	50	0,93
		25	0,75		
3	Nhóm các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường		10,5-14		8,71
3.1	Tiêu chuẩn về hệ thống thoát nước và chống ngập úng		2,25-3		3
3.1.1	Mật độ đường cống thoát nước chính (km/km ²)	≥3,5	2	3,5	2
		3	1,5		
3.1.2	Tỷ lệ các khu vực ngập úng có giải pháp phòng, chống, khắc phục (%)	≥20	1	Đã có giải pháp phòng, chống, khắc phục (80%)	1
		10	0,75		

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15		Đánh giá tiêu chí	
		Yêu cầu đối với đô thị loại IV	Điểm tối thiểu-tối đa	Hiện trạng	Điểm
3.2	Tiêu chuẩn về thu gom, xử lý nước thải, chất thải		3,75-5		2,96
3.2.1	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật (%)	≥ 30	2	0	0
		15	1,5		
3.2.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (%)	≥ 85	1	90	1
		70	0,75		
3.2.3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom (%)	≥ 90	1	88,9	0,96
		80	0,75		
3.2.4	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (%)	≥ 70	1	82,29	1
		65	0,75		
3.3	Các tiêu chuẩn về nhà tang lễ và hỏa táng		1,5-2		0,75
3.3.1	Nhà tang lễ (cơ sở)	≥ 2	1	1	0,75
		1	0,75		
3.3.2	Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (%)	≥ 10	1	0,06	0
		5	0,75		

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15		Đánh giá tiêu chí	
		Yêu cầu đối với đô thị loại IV	Điểm tối thiểu-tối đa	Hiện trạng	Điểm
3.4	Các tiêu chuẩn về cây xanh đô thị		3,0-4,0		2
3.4.1	Đất cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người (m ² /người)	≥8	2	57,82	2
		6	1,5		
3.4.2	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị bình quân đầu người (m ² /người)	≥5	2	2,49	0
		4	1,5		
4	Nhóm tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị		9,0-12		10,2
4.1	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị	100% các phường đã thực hiện tốt quy chế	2	85	1,7
		75% các phường đã thực hiện tốt quy chế	1,5		
4.2	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị (%)	≥40	2	50	2
		30	1,5		
4.3	Số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị, chung cư cũ, cải tạo môi trường đô thị ứng phó biến đổi khí hậu đã có chủ trương đầu	≥2	2	7	2
		1	1,5		

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15		Đánh giá tiêu chí	
		Yêu cầu đối với đô thị loại IV	Điểm tối thiểu-tối đa	Hiện trạng	Điểm
	tư hoặc đã và đang triển khai thực hiện (khu)				
4.4	Số lượng không gian công cộng của đô thị (khu)	≥ 4	2	5	2
		2	1,5		
4.5	Công trình kiến trúc tiêu biểu (công trình)	Có 01 công trình di tích cấp quốc gia đặt biệt	2	Có công trình cấp quốc gia	1,5
		Có 01 công trình di tích cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh hoặc công trình kiến trúc loại I hoặc loại II được công nhận	1,5		
4.6	Công trình xanh (công trình)	Có 02 công trình xanh trở lên đã được cấp giấy chứng nhận	1	Chưa có công trình	0
		Có 01 công trình xanh đã được cấp giấy chứng nhận	0,75		
4.7	Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao thông minh (khu)	≥ 2	1	2	1
		1	0,75		

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15		Đánh giá tiêu chí	
		Yêu cầu đối với đô thị loại IV	Điểm tối thiểu-tối đa	Hiện trạng	Điểm
II	Nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực ngoại thị		8,25-11		11
1	Về hạ tầng xã hội		3,0-4		4
1.1	Trường học (%)	50- \geq 80	0,75-1	92,5	1
1.2	Cơ sở vật chất văn hóa (%)	60- \geq 80	0,75-1	100,0	1
1.3	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (%)	60- \geq 80	0,75-1	100,0	1
1.4	Nhà ở dân cư (%)	90- \geq 100	0,75-1	100,0	1
2	Về hạ tầng kỹ thuật		3,0-4		4
2.1	Giao thông (%)	50- \geq 70	1,5-2	99,5	2
2.2	Điện (%)	70- \geq 80	0,75-1	100,0	1
2.3	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (%)	50- \geq 70	0,75-1	100,0	1
3	Về vệ sinh, môi trường		1,5-2		2

Số TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15		Đánh giá tiêu chí	
		Yêu cầu đối với đô thị loại IV	Điểm tối thiểu-tối đa	Hiện trạng	Điểm
	Cảnh quang, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung (%)	70-≥80	1,5-2	90,0	2
4	Về kiến trúc, cảnh quan		0,75-1		1
	Quỹ đất nông nghiệp vùng cảnh quan sinh thái được phục hồi, bảo vệ (%)	60-≥70	0,75-1	80,0	1
	Tổng cộng:		75-100		89,04